TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2022/HS-ST
Ngày 06 - 5 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chung - Công chức địa chính xã Lang Quán;

2. Bà Đặng Thị Huệ - Giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 22/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn M; (Tên gọi khác: Đặng Văn A), sinh ngày 22 tháng 8 năm 1992, tại huyện Yàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N. Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1964 và con bà Lý Thị B, sinh năm 1964. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba. Vợ, con: Chưa có.

* Tiền sự: Không;

* Tiền án: 05 tiền án:

- Bản án số 32/2011/HSST ngày 22/9/2011, của Tòa án nhân dân huyện Y xử 17 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ. Tổng hợp hình phạt là 23 tháng tù, trị giá tài sản trộm cắp là 13.259.000 đồng (*Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 311; đoạn 1 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; đoạn 1, đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 - phạm tội nhiều lần, tái phạm; áp dụng Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự với tội Trốn khỏi nơi giam giữ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2012)*

- Bản án số: 89/2013/HSST, ngày 30/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố T xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 12.390.000 đồng *(Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138- "Tái phạm nguy hiểm"; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2014);*

- Bản án số 61/2013/HSST ngày 27/12/2013, của Tòa án nhân dân huyện Y xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản *(trị giá tài sản trộm cắp là 1.900.000 đồng)*. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48- Tái phạm; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của Bản án số 89/2013/HSST, ngày 30/9/2013, của TAND thành phố Tuyên Quang, buộc Đặng Văn M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm tù *(ngày 03/3/2014 Đặn Văn M nộp xong tiền án phí; ngày 28/5/2017, chấp hành xong các quyết định của bản án)*;

- Bản án số 54/2017/HSST, ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Y xử 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; trị giá tài sản trộm cắp trong vụ án là 12.000.000 đồng; Áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138; áp dụng Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 *(ngày 09/11/2017 bị can nộp xong tiền án phí sơ thẩm, đến ngày 09/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù)*;

- Bản án số: 05/2021/HSST, ngày 18/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Y xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; trị giá tài sản trộm cắp là 1.540.475 đồng; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự *(ngày 25/5/2021, bị can nộp xong tiền án phí HSST; ngày 30/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù)*.

* Nhân thân:

- Bản án số: 09/2010/HSST ngày 23/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 8.090.000 đồng);

- Bản án số: 69/2010/HSST ngày 29/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử 08 tháng tù về Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 1.500.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. **Vi Văn N** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/3/1995, tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N. Con ông Vi Văn K, sinh năm 1967 và con bà Lý Thị M, sinh năm 1968. Anh, chị, em ruột: Có Có 04 người, bị cáo là thứ ba. Vợ, con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. (*Có mặt tại phiên tòa*).

** Bị hại:*

1. Chị Đinh Thị V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ông Vũ Hồng S, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn 4, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Ông Chu Sen B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

4. Chị Lưu Thị L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 3, xã G, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

* *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Nguyễn Khương D1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Phan Quang S, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

4. Chị , sinh ngày 05/6/2004 - Người đại diện: Ông Vi Văn K, sinh năm 1967 (là bố đẻ của chị P);

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

6. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(*Ông B và chị L có mặt; Chị V, ông S, ông D, anh H1, anh D1, chị P đều có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T và anh C1 vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 23/11/2021 đến ngày 09/12/2021, Đặng Văn M và Vi Văn N, cùng trú tại Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Sơn, cụ thể như sau:

1. Lần thứ nhất: Ngày 22/11/2021, Đặng Văn M đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 22 giờ cùng ngày, M đi ra cổng bệnh viện bắt xe taxi đi đến xã TL, huyện Yên Sơn, tìm tài sản để trộm cắp, khi đến thôn 10, xã TL, M xuống xe đi bộ dọc theo đường tìm những hộ dân hai bên đường xem có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 23/11/2021, M phát hiện ở dãy nhà xây bên trái đường (theo hướng xã X đi xã TL), nhà chị Đinh Thị V, cửa chính khép hờ, không khóa, quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, M đi đến mở cửa chính lén lút đi vào trong nhà, nhẹ nhàng đi qua phòng khách và quan sát thấy nhà chị V có 02 phòng ngủ, phòng ngủ phía bên trong cửa không đóng, có ánh sáng đèn ngủ, M đi vào phòng thấy chị V đã ngủ say, phát hiện trên đầu giường 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh dương đang cắm sạc, M nhanh chóng rút dây sạc cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần, tiếp tục tìm kiếm M thấy trên nóc tủ nhựa đựng quần áo cạnh giường ngủ 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng, M tiếp tục trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi đi ra phòng khách tháo sim của hai chiếc điện thoại ra vứt xuống nền nhà, cho hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào túi quần rồi đi nhanh qua cửa chính ra ngoài đường và

đi bộ về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày M mang chiếc điện thoại Iphone 12 Promax bán cho anh Trần Văn H1, trú tại Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, là chủ quán mua bán, sửa chữa điện thoại tại tổ dân phố Minh Phong, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn được 2.500.000 đồng, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, M bán cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang được 500.000đồng. Toàn bộ số tiền trên M đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 25/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn*:* Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, bản 128Gb, trị giá 25.832.300 đồng *(hai mươi năm triệu tám trăm ba mươi hai nghìn ba trăm đồng);* Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, bản 64Gb, trị giá 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).* Tổng trị giá tài sản trong lần trộm cắp này là 28.332.300đồng.

2. Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 03/12/2021, Vi Văn N gọi điện cho Đặng Văn M để đòi nợ, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M đi bộ đến nhà N rủ N đi chơi, N đồng ý và mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, BKS 22YA - 025.24, của Vi Thị P, trú tại Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang *(em gái N).* N điều khiển xe mô tô chở M đi đến huyện Yên Sơn, trên đường đi M nói với N*"bây giờ anh chưa có tiền đâu, mày với anh đi lên Xuân Vân xem có gì thì lấy"*, N hiểu ý của M là rủ N cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền, N đồng ý. Khoảng 02 giờ, ngày 04/12/2021 khi N và M đi đến khu vực chợ xã X, M bảo N đi chậm lại, M nhảy xuống xe, N điều khiển xe đi quay lại gần khu vực dốc đợi M, khoảng 01 giờ đồng hồ sau N quay lại đón M, khi N chở M đi được khoảng 30m thì M phát hiện bên trái đường có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 30M2-0588 của gia đình anh Vũ Hồng S, trú tại Thôn 4, xã X, huyện Y dựng cạnh đường đối diện nhà, M xuống xe và bảo N đi trước chờ M, M đi bộ đến gần vị trí chiếc xe và thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, thấy không có người trông coi, M dắt xe ra nổ máy rồi điều khiển xe cùng N đi về huyện Yên Sơn, trên đường về M dừng lại đổ xăng xe và phát hiện trong cốp xe có các giấy tờ xe. Khi về đến Km 15 đường Tuyên Quang - Hà Giang thì N đi về nhà N, M điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi đến nhà anh Nguyễn Văn C1, trú tại thôn Chợ Tổng, xã Đức Ninh, huyện Yàm Yên ngủ nhờ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, M nói với Cường là mới mua xe nhưng không dùng nữa, nhờ Cường chỉ chỗ để bán xe, Cường đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Cường dẫn M đến nhà Nguyễn Khương D1, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang để bán xe. Khi đến nơi Cường đứng ở ngoài còn M đi vào gặp Duy, M nói với Duy "*xe em mới mua, nhưng không dùng nữa nên em bán, có giấy tờ đầy đủ"*, Duy đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng, M nhận tiền sau đó cùng Cường đi về. Số tiền bán xe M không chia cho N và Cường, mà một mình chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 30M2- 0588 tại thời điểm ngày 04/12/2021 có trị giá 7.500.000 đồng *(bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*

3. Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ, ngày 05/12/2021, Vi Văn N điều khiển xe mô tô, BKS 22YA-02524 của em gái N đi đến ngã ba Làng Kèn ở gần nhà chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đặng Văn M đi bộ đến, thấy N có xe nên M rủ N đi

chơi, N đồng ý. M điều khiển xe mô tô trên chở N đi đến thành phố Tuyên Quang. Trên đường đi M nói với N "*Bây giờ mày với tao đi tìm xem có gì thì lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu"* hiểu ý là M rủ đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Sau đó M chở N đi đến xã G, huyện Yên Sơn. Khoảng 01 giờ ngày 06/12/2021, khi đi qua UBND xã G, huyện Yên Sơn, khoảng 100 mét, thấy bên trái đường có một dãy nhà xây, nhìn xung quanh thấy vắng người, M vòng xe quay lại và dừng trước cửa dãy nhà này, M xuống xe rồi bảo N*"Mày đi xe ra ngoài chờ, để tao vào mấy nhà này xem có gì không"*, N đồng ý và điều khiển xe mô tô đi ra bên ngoài phía UBND xã G chờ M. M quan sát thấy nhà chị Lưu Thị L, trú tại thôn 5, xã G, là nhà xây hai tầng, cửa chính chỉ khép hờ, không khóa, M đi đến mở cửa đi vào nhà qua phòng khách, thấy phòng ngủ phía bên trong không đóng cửa, thấy Linh đã ngủ say, trên đầu giường có 03 điện thoại di động gồm 01 chiếc Iphone 7 màu đen, 01 chiếc Iphone 7 Plus màu hồng, 01 chiếc Iphone 11 Promax màu xanh rêu (02 chiếc đang cắm sạc điện), M lấy trộm cả 03 chiếc điện thoại trên rồi đi xuống bếp, tháo sim để lại trên bàn thái, rồi cho 03 chiếc điện thoại trên vào túi quần bên phải rồi đi theo lối cũ ra đường.

Sau khi ra khỏi nhà Linh, M quan sát thấy nhà anh Chu Sen B (cách nhà Linh 01 nhà), cửa chính khép hờ không khóa, M mở cửa đi vào nhà qua phòng khách, đến phòng ngủ của Chu Việt Dũng (con trai Bao), thấy Dũng đã ngủ say, trên đầu giường có 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu đen xám, M trộm cắp chiếc điện thoại cho vào túi quần *(điện thoại không có sim)*, sau đó tiếp tục đi đến phòng ngủ giáp cầu thang (phòng không có cửa), thấy Ông Bđang ngủ say, M đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO Reno 4, màu trắng đang để trên đầu giường, cho vào túi quần, rồi đi xuống gian bếp tháo sim của điện thoại ra OPPO để lại rồi đi theo lối cũ ra đường, đi bộ đến chỗ N đang chờ rồi điều khiển xe mô tô chở N đi về. Khi về đến thôn C, xã T, huyện Y, M đưa cho N 01 điện thoại Iphone 7 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus và bảo N *"Mày lấy một cái mà dùng, còn một cái mang đi bán lấy tiền mà tiêu",* N hiểu ý đó là điện thoại do M vừa trộm cắp được chia cho, N cầm 02 chiếc điện thoại cất vào túi, rồi cả hai cùng nhau đi về. Khi về nhà N đem 02 điện thoại trên cất giấu tại giường ngủ của mình; M đem 03 điện thoại còn lại cất giấu tại nhà M.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M mang chiếc điện thoại Iphone 11 Promax và điện thoại OPPO Reno 4 bán cho anh Phan Quang S- là chủ cửa hàng điện thoại Trường Sơn tại thôn Làng Mãn 2, xã Thái Hòa, huyện Yên Sơn được số tiền 7.000.000 đồng; chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max , M bán cho một người đàn ông không quen biết tại cổng trường học ở gần nhà được 1.000.000 đồng, số tiền trên M chia cho 500.000 đồng, số còn lại M chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Vi Văn N: đến khoảng 15 giờ ngày 06/12/2021, N bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng cho anh Phan Quang S được 1.200.000 đồng, chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen N giữ lại để sử dụng. Số tiền bán chiếc điện thoại trên và số tiền M chia cho N đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 56/KLĐG ngày 25/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận: trị giá của chiếc điện thoại Iphone 11 Promax là 12.300.000 đồng *(Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng);* chiếc điện thoại Iphone 7 Plus là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng);* trị giá chiếc điện thoại

Iphone 7 là 4.800.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) (Trị giá của 03 chiếc điện thoại trên là 20.100.000đ)*

- Tại kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno 4 Pro White, 128 Gb, màu trắng có trị giá 8.867.000 đồng *(Tám triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*; Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone 12 Promax, màu đen xám, chạy hệ điều hành Android, do Đài Loan sản xuất có trị giá 2.385.000 đồng *(hai triệu ba trăm tám mươi năm nghìn đồng)(Trị giá 02 chiếc điện thoại trên là 11.252.000đ)*

Tổng trị giá tài sản trong lần trộm cắp này là 31.352.000đồng

4. Lần thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 09/12/2021, Đặng Văn M điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh (xe của Đặng Văn T, bố đẻ M) đi từ nhà theo Quốc lộ 2 xuống thành phố Tuyên Quang, rồi đi sang thôn 3, xã TL, huyện Yên Sơn, quan sát thấy bên phải đường theo hướng đi có hai ngôi nhà xây hai tầng sát nhau, một nhà đang xây dở, không có người ở (nhà của anh Triệu Trung Đoàn) và nhà xây bên cạnh (nhà của ông Nguyễn Văn D) cửa phía trước tầng 2 không đóng, M dừng xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào nhà anh Đoàn, đi theo cầu thang lên tầng hai sau đó trèo qua lan can phía trước rồi trèo sang tầng hai nhà anh Long, M vào nhà anh Long từ cửa tầng 2, đi theo cầu thang xuống tầng 1, M quan sát, tìm kiếm tài sản để trộm cắp và phát hiện 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng để tại giường ngủ (giường không có người nằm), M bật điện thoại xem thấy không có sim, M lấy điện thoại, dùng ánh sáng màn hình điện thoại để soi tìm tài sản, M đi vào phòng ngủ sát cầu thang, thấy ông D đã ngủ say trên đầu giường để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím than đang cắm sạc pin, M nhẹ nhàng đi vào rút dây sạc, cầm điện thoại ra phòng khách tháo sim để lại rồi cho hai điện thoại vừa trộm cắp được vào túi quần rồi đi theo lối cũ ra ngoài đường và điều khiển xe mô tô đi về nhà. 02 chiếc điện thoại trên M giữ lại để sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KLĐG ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận: chiếc điện thoại Iphone 6, bản 16Gb, màu vàng trị giá 1.400.000 đồng; chiếc điện thoại OPPO F9, màu tím than trị giá 1.600.000 đồng *(Tổng trị giá tài sản trộm cắp có trị giá 3.000.000đồng).*

Tổng trị giá tài sản trong 04 lần trộm cắp trên là 70.184.300đồng (*Bảy mươi triệu một trăm tám mươi tư nghìn ba trăm đồng*).

Cáo trạng số 42/CT-VKSYS, ngày 14/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố Đặng Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Vi Văn Nvề tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Văn M, Vi Văn Ntheo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Đặng Văn M (tên gọi khác: Đặng Văn A) và Vi Văn Nphạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Đặng Văn M (tên gọi khác: Đặng Văn A) từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày18/12/2021).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Vi Văn Ntừ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 24/12/2021).

* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

* *Về dân sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Văn M phải bồi thường cho chị Lưu Thị L số tiền 6.150.000đồng, cho ông Chu Sen B số tiền 5.626.000đồng; cho anh Nguyễn Khương D1 số tiền 5.000.000đồng;

Buộc bị cáo Vi Văn Nphải bồi thường cho chị Lưu Thị L số tiền 6.150.000đồng, cho ông Chu Sen B số tiền 5.626.000đồng;

Anh Nguyễn Văn D, ông Vũ Hồng S, chị Đinh Thị V, anh Trần Văn H1 và anh Phan Quang S không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* *Về vật chứng*: Không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ ngày 23/11/2021 đến ngày 09/12/2021, trên địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: Đặng Văn M (tên gọi khác Đặng Văn A) và Vi Văn Nđã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 23/11/2021, tại nhà chị Đinh Thị V, trú tại Thôn 10, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Văn M đã có hành vi trộm cắp của chị Đinh Thị V: 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh dương, bản 128Gb, trị giá 25.832.300 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, bản 64Gb, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 28.332.300 đồng *(hai mươi tám triệu ba trăm ba hai nghìn ba trăm đồng);*

Lần 2: Khoảng 02 giờ, ngày 04/12/2021, tại Thôn 4, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Văn M cùng Vi Văn N**,** có hành vi trộm cắp của ông Vũ Hồng S, trú tại Thôn 4, xã X, huyện Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 30M2 - 0588 trị giá 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng);*

Lần 3: Khoảng 01 giờ ngày 06/12/2021, tại Thôn 5, xã G, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Đặng Văn M cùng Vi Văn Nđã có hành vi trộm cắp của gia đình chị Lưu Thị L 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, trị giá 4.800.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu trị giá 12.300.000 đồng; trộm cắp của ông Chu Sen B 01 điện thoại di động OPPO Reno 4 Pro White, 128Gb, màu trắng trị giá 8.867.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng Iphone 12 Promax, màu đen xám trị giá 2.385.000 đồng. Tổng trị giá tài sản M và N trộm cắp là là 31.352.000 đồng (*Ba mươi mốt triệu ba tram năm mươi hai nghìn đồng*)

Lần 4: Khoảng 22 giờ ngày 09/12/2021, tại gia đình anh Nguyễn Văn D, thôn 3, xã TL, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang: Đặng Văn M đã có hành vi trộm cắp của anh Long 01 chiếc điện thoại Iphone 6, bản 16Gb, màu vàng trị giá 1.400.000 đồng và 01 điện thoại OPPO F9, màu tím than, trị giá 1.600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản M trộm cắp là là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*

Tổng trị giá tài sản Đặng Văn M cùng Vi Văn Ntrộm cắp trong lần thứ 2 và lần thứ 3 là 38.852.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản Đặng Văn M trộm cắp trong 04 lần là 70.184.300đ *(Bảy mươi triệu một trăm tám mươi tư ngàn ba trăm đồng)*

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo*: Vì mục đích vụ lợi các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Bị cáo M có 05 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*", nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, tổng số tiền chiếm đoạt trên 50.000.000đồng, nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo "*Phạm tội 02 lần trở lên*" nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Bị cáo M là người chủ động rủ bị cáo N đi trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo N chỉ giữ vai trò giúp sự cho bị cáo M.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*:

Anh Nguyễn Văn D, ông Vũ Hồng S, chị Đinh Thị V không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lưu Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại Iphone 11 Promax theo kết quả định giá là 12.300.000đồng. Thấy rằng chiếc điện thoại các bị cáo trộm cắp của chị L không thu hồi được, mặc dù bị cáo M nhân bồi thường thay bị cáo N, nhưng xét thấy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội và cùng được hưởng lợi do phạm tội mà có. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị L số tiền 12.300.000đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 1/2 trị giá tài sản = 6.150.000đồng).

Ông Chu Sen B yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại OPPO Reno 4 Pro theo kết quả định giá là 8.867.000 đồng và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax trị giá 2.385.000 đồng (Tổng trị giá 11.252.000đ). Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc điện thoại các bị cáo trộm cắp của Ông Bkhông thu hồi được, mặc dù bị cáo M nhân bồi thường thay bị cáo N, nhưng xét thấy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Chu Sen B buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Ông Bsố tiền 11.252.000đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 1/2 trị giá tài sản = 5.626.000đồng)

Đối với anh Nguyễn Khương D1 là người mua chiếc xe mô tô BKS 30M2 - 0588 của Đặng Văn M. Quá trình điều tra anh D1 đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra. Anh D1 yêu cầu Đặng Văn M phải trả lại cho anh số tiền 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo M thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô cùng bị cáo N, nhưng sau khi bán xe bị cáo M không chia tiền cho bị cáo N. Do vậy cần buộc bị cáo M phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Khương D1 tổng số tiền 5.000.000đồng.

[6] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng Vi Văn Nbán cho anh Phan Quang S được 1.200.000 đồng, số tiền đã chi tiêu cá nhân hết, anh Sơn chưa yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên. Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax bị cáo M trộm của chị Đinh Thị V bán cho anh Trần Văn H1, được 2.500.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu hết. Anh Sơn, anh H1 chưa yêu cầu bồi thường; 02 chiếc điện thoại bị cáo M bán cho người không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, chưa xác định

được người liên quan. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập truy thu số tiền do phạm tội mà có và anh Sơn, anh H1, chị V có quyền khởi kiện vụ án dân sự riêng khi có yêu cầu.

[7] *Về vật chứng*:

Cơ quan điều tra tiến thu giữ của Đặng Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu gold (vàng); 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, bản 64Gb, màu tím than. Ngày 22/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 điện thoại trên cho bị hại Nguyễn Văn D. Anh Nguyễn Khương D1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô BKS 30M2-0588 cùng giấy tờ xe. Ngày 23/12/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Vũ Hồng S là chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo Vi Văn Ngiao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, loại VTRS, màu sơn đen, BKS 22YA-02524; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vi Thị P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, bản 64Gb. Ngày 22/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và giấy tờ xe cho chị Vi Thị P là chủ sở hữu hợp pháp, trả lại điện thoại Iphone 7 màu đen cho chị Lưu Thị L là chủ sở hữu hợp pháp. Anh Trần Văn H1 giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh dương, bản 128Gb. Ngày 22/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị V là chủ sở hữu hợp pháp. Anh Phan Quang S giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, bản 32Gb. Ngày 22/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lưu Thị L là chủ sở hữu hợp pháp. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave, màu sơn xanh của ông Đặng Văn T, bố đẻ bị cáo M: phương tiện M đã sử dụng đi trộm cắp tài sản, do chiếc xe cũ, nát bị hỏng nên ngày 10/12/2021, ông T đã bán xe cho một người thu mua phế liệu, không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với anh Phan Quang S, chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Trường Sơn, là người mua điện thoại của Đặng Văn M và Vi Văn N, khi trao đổi mua bán anh Sơn không biết đó là tài sản do M và N phạm tội mà có nên không có căn cứ đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với anh Trần Văn H1 là chủ quán mua bán, sửa chữa điện thoại Hoàng Mobile khi mua điện thoại của Đặng Văn M, anh H1 không biết đó là tài sản do M phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Khương D1 mua chiếc xe mô tô BKS 30M2 - 0588 của Đặng Văn M, D1 không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn C1 là người giới thiệu M mang chiếc xe trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Khương D1, nhưng anh C1 không biết đó là tài sản trộm cắp nên, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chị Vi Thị P (em gái N) khi cho N mượn chiếc xe mô tô BKS 22YA-02524, Phương không biết N sử dụng xe vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với ông Đặng Văn T (bố đẻ bị cáo M) không biết việc M sử dụng xe mô tô của gia đình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm do các bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn M (tên gọi khác: Đặng Văn A) và Vi Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1.1. Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đặng Văn M (tên gọi khác: Đặng Văn A) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 18/12/2021).

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Vi Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 24/12/2021).

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn M phải bồi thường cho chị Lưu Thị L số tiền 6.150.000 đồng (*Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), cho ông Chu Sen B số tiền 5.626.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) và bồi thường cho anh Nguyễn Khương D1 số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*);

Buộc bị cáo Vi Văn Nphải bồi thường cho chị Lưu Thị L số tiền 6.150.000 đồng (*Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), cho ông Chu Sen B số tiền 5.626.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng*);

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Lưu Thị L, ông Chu Sen B, anh Nguyễn Khương D1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường. Lãi suất chậm bồi thường thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2022); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Y;
- CQTHAHS Công an huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến